TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2019/LĐ-ST
Ngày: 28/11/2019
V/v: "Tranh chấp xử lý kỷ luật lao động theo hình thức sa thải"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Lan Hương
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Vương Thị Khánh Loan – Nguyên Cán bộ chuyên viên Liên đoàn Lao động thành phố B.
2. Ông Nguyễn Hoàng Hiệp – Cán bộ Phòng Tài nguyên và môi trường TP. B, tỉnh Đ.
- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Trần Nhàn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:* Bà Trương Thị Mỹ Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B – tỉnh Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 91/2018/TLST–LĐ ngày 24/4/2018 về "Tranh chấp xử lý kỷ luật lao động theo hình thức sa thải" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐXXST-LĐ ngày 11 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 138/2019/QĐXXST-LĐ ngày 06 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Kim N**, sinh năm 1984.
Địa chỉ: Khu dân cư 10, ấp 3, xã Phú Hòa, huyện Đ, Đ.
Bà N ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm 1976.
Địa chỉ: Số 14, đường Hoàng Minh Châu, P. H, TP. B, tỉnh Đ
(Theo giấy ủy quyền ngày 22/6/2018)
- Bị đơn: **Công ty TNHH C Việt Nam**
Địa chỉ: Lô 302, Đường số 7A, Khu Công nghiệp A, phường L TP. B, tỉnh Đ.
Đại diện theo pháp luật: Bà Huang H – Tổng Giám đốc.

(Bà Y có đơn xin xét xử vắng mặt; riêng Công ty TNHH CViệt Nam vắng mặt không rõ lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn do bà Nguyễn Thị Kim Y đại diện trình bày:

Bà Nguyễn Thị Kim N được Công ty TNHH C Việt Nam (gọi tắt là Công ty) nhận vào làm việc từ ngày 18/7/2016. Sau khi hết thời hạn thử việc 02 tháng, Công ty đã ký Hợp đồng lao động xác định thời hạn 12 tháng và sau đó ký tiếp Hợp đồng lao động xác định thời hạn 24 tháng (đến ngày 16/9/2019). Theo hợp đồng lao động, công việc của bà N là công nhân kỹ thuật may; Mức lương từ đầu năm 2018 là 6.743.100đ/tháng (trong đó: lương cơ bản: 5.437.000đ, phụ cấp nhà ở: 100.000đ, phụ cấp đi lại: 100.000đ, tiền thưởng hiệu quả: 1.106.100đ).

Trong thời gian làm việc, bà N luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ, không vi phạm nội quy Công ty. Ngày 10/02/2018, Công ty yêu cầu bà N xuống làm công nhân may nhưng chỉ nói miệng nên bà N không đồng ý. Ngày 22/02/2018, Công ty yêu cầu bà N ký giấy chuyển đổi công việc nhưng bà N không đồng ý ký. Sau đó Công ty không cho bà N làm việc trong 04 ngày; Ngày 27/02/2018 thì Công ty cho về sớm. Đến ngày 28/02/2018, bà N đến Công ty làm việc nhưng bảo vệ không cho vào.

Ngày 01/3/2018, bà N đến Công ty thì bảo vệ không cho vào và giao cho bà N Quyết định thi hành kỷ luật lao động ngày 28/02/2018 với hình thức sa thải do vi phạm nội quy công ty.

Nhận thấy Công ty sa thải bà N như vậy là không đúng quy định của pháp luật nên nay bà N khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc Công ty TNHH CViệt Nam phải:

- Nhận bà N trở lại làm việc theo hợp đồng lao động đã giao kết.

- Trả tiền lương trong thời gian không được công ty cho làm việc (02 tháng) tổng cộng là 13.486.200đ.

- Đóng BHXH, BHYT với số tiền là 2.899.533đ.

- Bồi thường 02 tháng tiền lương do Công ty cho nghỉ việc trái pháp luật với số tiền là 13.486.200đ.

Tổng cộng là: ***29.871.933đ***

- Bị đơn Công ty TNHH C Việt Nam:

Đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Giấy triệu tập, Thông báo hòa giải, Quyết định đối chất, Thông báo yêu cầu cung cấp chứng cứ, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ cũng như tham gia phiên tòa xét xử nhưng bên phía bị đơn vắng mặt không có lý do nên không có lời khai.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định. Riêng bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật.

Trong vụ án này, các đương sự được xác định đúng tư cách pháp lý của đương sự, đảm bảo việc thu thập chứng cứ, việc cấp tống đạt văn bản tố tụng hợp

lệ cho đương sự và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố cùng cấp nghiên cứu đúng thời gian quy định.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Do Công ty TNHH C Việt Nam ban hành Quyết định thi hành kỷ luật lao động ngày 28/02/2018 về việc sa thải đối với bà Nguyễn Thị Kim N là trái luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim N; Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim N khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết tranh chấp về xử lý kỷ luật lao động theo hình thức sa thải đối với Công ty TNHH CViệt Nam. Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp xử lý kỷ luật lao động theo hình thức sa thải".

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Do bị đơn Công ty TNHH CViệt Nam có trụ sở tại Lô 302, Đường số 7A, Khu Công nghiệp Amata, phường Long Bình, TP. B, tỉnh Đ nên theo quy định tại các điểm a khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ.

[3] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã tống đạt, triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bị đơn Công ty TNHH CViệt Nam vẫn vắng mặt không rõ lý do, còn đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim Y có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Y và Công ty theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhận thấy:

Bị đơn Công ty TNHH C Việt Nam đã được Tòa án tống đạt, triệu tập hợp lệ rất nhiều lần nhưng vẫn không đến Tòa án làm việc; đã được tống đạt Thông báo yêu cầu cung cấp chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của bà N nhưng cũng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến của mình và chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của bà N. Do đó, theo quy định tại Điều 6, Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập được để giải quyết vụ án.

Theo nguyên đơn thì trong thời gian làm việc, bà N luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ, không vi phạm nội quy Công ty. Ngày 10/02/2018, Công ty yêu cầu bà N xuống làm công nhân may nhưng bà N không đồng ý. Ngày 22/02/2018, Công ty yêu cầu bà N ký giấy chuyển đổi công việc nhưng bà N không đồng ý ký. Sau đó Công ty không cho bà N làm việc. Đến ngày 28/02/2018, bà N đến Công ty làm

việc nhưng bảo vệ không cho vào. Ngày 01/3/2018, bà N đến Công ty thì bảo vệ không cho vào và giao cho bà N Quyết định thi hành kỷ luật lao động ngày 28/02/2018 với hình thức sa thải do vi phạm nội quy công ty.

Nhận thấy, quá trình làm việc tại Công ty TNHH C Việt Nam, bà N luôn hoàn thành công việc, không vi phạm nội quy Công ty nên bà N không thuộc trường hợp bị sa thải theo quy định tại Điều 126 của Bộ luật Lao động năm 2012. Như vậy, việc Công ty TNHH C Việt Nam áp dụng hình thức xử lý kỷ luật với hình thức sa thải đối với bà N là vi phạm Điều 123, Điều 126 của Bộ luật Lao động năm 2012.

Do Công ty TNHH C Việt Nam ra Quyết định kỷ luật bằng hình thức sa thải đối với bà N là trái luật nên căn cứ Điều 42 Bộ luật Lao động, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của công ty phải nhận bà N trở lại làm việc theo hợp đồng lao động đã giao kết và phải thanh toán cho bà N các khoản sau:

- Trả tiền lương trong thời gian không được công ty cho làm việc tổng cộng là 13.486.200đ.

- Đóng BHXH, BHYT cho bà với số tiền là 2.899.533đ.

- Bồi thường 02 tháng tiền lương do Công ty cho nghỉ việc trái pháp luật, số tiền là 13.486.200đ.

Tổng cộng là: 29.871.933đ

[5] Về án phí:

Công ty TNHH CViệt Nam phải chịu án phí theo quy định tương ứng với số tiền phải trả cho nguyên đơn là 896.200đ (29.871.933đ x 3%).

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 203, Điều 220, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 42, Điều 123, Điều 126 Bộ luật Lao động năm 2012; Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật lao động; Nghị định số 148/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018 của Chính phủ; Thông tư số 47/2015/TT-BLĐTBXH ngày 16/11/2015 của Bộ lao động Thương binh và xã hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim N đối với bị đơn Công ty TNHH C Việt Nam về việc "Tranh chấp về xử lý kỷ luật lao động theo hình thức sa thải".

- Buộc Công ty TNHH C Việt Nam phải nhận bà Nguyễn Thị Kim N trở lại làm việc và thanh toán cho bà N tổng số tiền ***29.871.933đ*** (Hai mươi chín triệu tám trăm bảy mươi mốt ngàn chín trăm ba mươi ba đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Công ty TNHH C Việt Nam phải chịu án phí lao động sơ thẩm là 896.200 đồng (Tám trăm chín mươi sáu ngàn hai trăm đồng).

3. Bà Nguyễn Thị Kim N và Công ty TNHH C Việt Nam được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ bản án.